

# HỒI QUY GIẢ TRONG KINH TẾ LUỢNG

(Spurious Regression)

Đinh Công Khải

Tháng 05/2014

## GIỚI THIỆU

- ❑ Trong các nghiên cứu định lượng không hiếm trường hợp chúng ta gặp kết quả hồi quy cho thấy có sự tương quan giữa 2 chuỗi thời gian không có liên quan với nhau.
- ❑ Ví dụ, chúng ta tạo ra 2 chuỗi thời gian như sau:

$$Y_t = Y_{t-1} + u_t$$

$$X_t = X_{t-1} + v_t$$

Với  $u \sim N(0,1)$ ;  $v \sim N(0,1)$ ;  $\text{Cov}(u, v) = 0$ ;  $Y_0 = 0$ ; và  $X_0 = 0$

## GIỚI THIỆU

- ❑ Hồi quy Y theo X cho thấy có sự tương quan giữa 2 biến này.
- ❑ Theo Yule (1926) tương quan này là tương quan giả bởi vì 2 chuỗi thời gian này không dừng (kể cả trong trường hợp mẫu lớn).
- ❑ Theo Granger và Newbold (1974), nếu  $R^2 > d$  chúng ta nghĩ ngờ hồi quy là hồi quy giả

## KIỂM ĐỊNH TÍNH DÙNG

- ❑ Phương pháp đồ thị
- ❑ Hàm tự tương quan mẫu (SAC) và correlogram

Hệ số tương quan mẫu  $\rho_k$ :

$$\rho_k = \frac{\gamma_k}{\gamma_0} = \frac{Cov(Y_t, Y_{t-k})}{Var(Y_t)}$$

$$\rho_k \sim N(0, 1/n)$$

## KIỂM ĐỊNH TÍNH DÙNG

### ❑ Q-stat test

H0:  $\rho_1 = \rho_2 = \dots = \rho_k = 0$

Ha: Có ít nhất một  $\rho_k \neq 0$

$$Q = n \sum_{k=1}^m \hat{\rho}_{k,k}^2$$

Dạng Ljung-Box:  $Q = n(n+2) \sum_{k=1}^m \frac{\hat{\rho}_{k,k}^2}{n-k} \sim \chi_m^2$

## KIỂM ĐỊNH TÍNH DÙNG

### ❑ Dickey-Fuller test ( $H_0$ : chuỗi thời gian không dùng)

H0:  $\rho = 1$  hay  $\delta = 0$

- $Y_t = \rho Y_{t-1} + u_t$
- $\Delta Y_t = \delta Y_{t-1} + u_t$
- $\Delta Y_t = \beta_1 + \delta Y_{t-1} + u_t$
- $\Delta Y_t = \beta_1 + \beta_2 t + \delta Y_{t-1} + u_t$
- $\Delta Y_t = \beta_1 + \beta_2 t + \delta Y_{t-1} + \alpha_i \sum \Delta Y_{t-i} + \epsilon_t$  (u có tương quan chuỗi)

## BIÈN ĐỔI CHUỖI KHÔNG DÙNG THÀNH CHUỖI DÙNG

- ❑ Đổi với chuỗi random walk ( $Y_t = Y_{t-1} + u_t$ )

➔ Lấy sai phân bậc 1 hoặc bậc 2

- ❑ Đổi với chuỗi có tính xu hướng

$$Y_t = \beta_1 + \beta_2 t + u_t,$$

➔ Khử tính xu hướng bằng cách hồi quy hàm số trên, sau đó tính

$$\hat{u}_t = Y_t - \hat{\beta}_1 - \hat{\beta}_2 t = Y_t^*$$

## HỒI QUY ĐỒNG KẾT HỢP (Cointegrating Regression)

$$PCE_t = \beta_1 + \beta_2 PDI_t + u_t$$

trong đó PCE là chi tiêu tiêu dùng cá nhân; PDI là thu nhập khả dụng cá nhân

PCE và PDI là các chuỗi không dùng ➔ có thể có hồi quy giả (hồi quy không xác thực)

- ❑ Hồi quy một chuỗi không dùng trên một chuỗi có không dùng khác có thể là hồi quy thực với điều kiện sau đây:

## HỒI QUY ĐỒNG KẾT HỢP (tt)

- ❑ Điều kiện: Nếu một tổ hợp tuyến tính giữa các chuỗi không dừng này là một chuỗi dừng thì hồi quy này là hồi quy thực và được gọi là **hồi quy đồng kết hợp** (cointegration regression).  
$$u_t = PCE_t - \beta_1 - \beta_2 PDI_t$$
- ❑ Nếu  $u_t$  dừng  $\rightarrow$  hồi quy đồng kết hợp
- ❑ Kết quả hồi quy thể hiện **mối quan hệ dài hạn, hoặc ở điểm cân bằng (equilibrium)** giữa các 2 biến.
- ❑  $\beta_2$  được gọi là **hệ số góc đồng kết hợp** (cointegrating coefficients)

## KIỂM ĐỊNH ĐỒNG KẾT HỢP

- ❑ **Kiểm định Engle-Granger (EG)**
  - $H_0$ :  $u^t$  có unit root (không dừng)
  - Sử dụng kỹ thuật kiểm định của DF nhưng các trị tới hạn của EG
  - Giá trị kiểm định DF là **-3,78** so với các giá trị tới hạn của EG tương ứng 1%, 5%, và 10% là **-2,5899; -1,9439; và -1,6177**
  - ➔  $u_t$  có tính dừng, hay  $PCE_t$  và  $PDI_t$  là 2 chuỗi đồng kết hợp

## KIỂM ĐỊNH ĐỒNG KẾT HỢP (tt)

- ❑ Kiểm định hồi quy đồng kết hợp Durbin\_Watson (CRDW)
  - Ho:  $d = 0$  ( $\rho = 1$ ;  $u^t$  là chuỗi không dừng)
  - So sánh DW trong kết quả hồi quy ban đầu ( $d=0,5316$ ) với các trị tới hạn của CRDW tương ứng với 1%, 5%, và 10% là 0,511; 0,386; và 0,322
  - Nếu  $d$  lớn hơn trị tới hạn  $\rightarrow$  bác bỏ Ho

## ĐỒNG KẾT HỢP và CƠ CHẾ HIỆU CHỈNH SAI SỐ (ECM)

- ❑ Trong ngắn hạn, sự đồng kết hợp có thể bị mất cân bằng.
- ❑  $u_t$  thể hiện sai số cân bằng (equilibrium error)
  - ➔ Cơ chế hiệu chỉnh sai số được sử dụng để sửa chữa sự mất cân bằng này (Engle và Granger)

## ĐỒNG KẾT HỢP và CƠ CHẾ HIỆU CHỈNH SAI SỐ (ECM)

### ❑ Định lý Granger

$$\Delta PCE_t = \alpha_0 + \alpha_1 \Delta PDI_t + \alpha_2 u_{t-1} + \varepsilon_t$$

- $\Delta PCE_t$  và  $\Delta PDI_t$  thể hiện biến động ngắn hạn của  $PCE_t$  và  $PDI_t$ , trong khi  $u_{t-1}$  thể hiện sự hiệu chỉnh hướng tới dài hạn.
- Dấu của  $\alpha_2$  được kỳ vọng là âm.
- $|\alpha_2|$  thể hiện tốc độ khôi phục trạng thái cân bằng.
- $\alpha_1$  đo lường tác động ngắn hạn của PDI lên PCE

## ĐỒNG KẾT HỢP và CƠ CHẾ HIỆU CHỈNH SAI SỐ (ECM)

$$\Delta \hat{PCE}_t = 11,6918 + 0,2906 \Delta PDI_t - 0,086 u_{t-1}^{\wedge}$$

t (5,32) (4,17) (-1,60)

R<sup>2</sup> = 0,17 d = 1,923